

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC KỲ

Số: 97/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Kỳ, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC KỲ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND xã ngày 06 tháng 01 năm 2023 của HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 5 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022, dự kiến phân bổ ngân sách xã năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2023 (theo các biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND & HĐND xã; Công chức Tài chính-kế toán; các ban ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thoảng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	11.006.000	1.983.718	18,02%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	65.000	3.196	4,92%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	6.749.000	10.462	0,16%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.192.000	1.851.203	44,16%
	- Thu bổ sung cân đối	4.192.000	1.600.000	38,17%
	- Thu bổ sung có mục tiêu		251.203	
4	Thu chuyển nguồn		118.857	
II	TỔNG SỐ CHI	11.006.000	1.494.829	13,58%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	11.006.000	1.494.829	13,58%
3	Dự phòng			

ĐVT: Nghìn đồng

[illegible]

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	11.006.000	11.006.000	1.983.718	1.983.718	18,02%	18,02%
I	Các khoản thu 100%	65.000	65.000	3.946	3.946	6,07%	6,07%
1	Thu phí, lệ phí	20.000	20.000	3.196	3.196	15,98%	15,98%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	25.000	25.000				
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác			750	750		
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	20.000	20.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.749.000	6.749.000	9.712	9.712	0,14%	0,14%
1	Các khoản thu phân chia	43.000	43.000	5.656	5.656	13,15%	13,15%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	20.000				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.000	3.000	1.100	1.100	36,67%	36,67%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000	20.000	4.556	4.556	22,78%	22,78%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.000	6.000	4.056	4.056	67,60%	67,60%
	- Thuế thu nhập cá nhân	2.000	2.000	1.832	1.832	91,60%	91,60%
	- Thuế giá trị gia tăng	4.000	4.000	2.224	2.224	55,60%	55,60%
3	Thu tiền sử dụng đất	6.700.000	6.700.000				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			118.857	118.857		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.192.000	4.192.000	1.851.203	1.851.203	44,16%	44,16%
	- Thu bổ sung cân đối	4.192.000	4.192.000	1.600.000	1.600.000	38,17%	38,17%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			251.203	251.203		